TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 630/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 22 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Doãn Văn Sáng

2. Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Ông Hà Xuân Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385 /2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q , sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Đức L , sinh năm 1988; ; địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 2, trại giam Q ; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh Đặng Đức L kết hôn với nhau vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T huyện V, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 33 đăng ký ngày 03 tháng 10 năm 2008). Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống tại thôn 1, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng . Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp,bất đồng quan điểm sống. Mặt khác, năm 2015 anh L phạm tội cướp tài sản và bị kết án 5 năm tù. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh L

- Về con chung: Chị Q và anh L có 02 con chung tên là Đặng Trung Đ , sinh ngày 26 tháng 9 năm 2008 và Đặng Thành T , sinh ngày 21 tháng 6 năm 2013. Hiện nay anh L đang chấp hành hình phạt tù trong trại giam nên chị đề nghị được nuôi cả hai con chung, sau này nếu anh L đủ điều kiện nuôi con, chị sẽ giao con Đặng Trung Đ cho anh L nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Q và anh L không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 17/ 8/2017, bị đơn là anh Đặng Đức L trình bày: Công nhận lời trình bày của chị Q về điều kiện, thời gian và nơi đăng ký kết hôn,mâu thuẫn vợ chồng là đúng.Chị Q xin ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị Q . Anh L công nhận vợ chồng có 02 con chung như chị Q trình bày. Khi ly hôn anh xin được nuôi cả 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung để tự thỏa thuận. Anh và chị Q có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận với nhau nếu không được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau nên không đề nghị giải quyết trong vụ án này.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyền vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật và những người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị Q và anh Đặng Đức L đều thống nhất về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và có hai con chung như đã trình bày và phù hợp với bản sao giấy đăng ký kết hôn, bản sao giấy khai sinh của con chung mà chị Nguyễn Thị Q đã giao nộp cho Tòa án, phù hợp với tài liệu xác

minh tại Ủy ban nhân dân xã L. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2015. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp,bất đồng quan điểm sống. Mặt khác, năm 2015 anh L phạm tội cướp tài sản và bị kết án 5 năm tù, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng khó có khả năng đoàn tụ. Hai con chung của chị Q và anh L đều được nuôi dưỡng đảm bảo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Đặng Đức L hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 2, trại giam Q; trước khi chấp hành hình phạt tù sinh sống tại xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; anh L thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện T giải quyết việc xin ly hôn giữa anh và chị Q .Vì đang chấp hành hình phạt tù nên anh có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện T có thẩm quyền xét xử vụ án này. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh L đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 33 đăng ký ngày 03 tháng 10 năm 2008). Căn cứ vào lời khai của các đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Q được ly hôn anh L .

[3]. Về con chung: Chị Q và anh L có hai con chung tên là Đặng Trung Đ sinh ngày 26 tháng 9 năm 2008 và Đặng Thành T sinh ngày 21 tháng 6 năm 2013. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy, chị Q có đủ điều kiện nuôi con, khi ly hôn chị Q đề nghị được nuôi hai con, anh L đang phải chấp hành án không có điều kiện nuôi con. Mặc dù cháu Đ có nguyện vọng ở với bố và ông bà nội nhưng cần xem xét đến việc đảm bảo về mọi mặt của con chung. Do vậy, cần giao hai con chung cho chị Q trực tiếp nuôi là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ, anh L đang phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Chị Q và anh L không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Đặng Đức L .

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi hai con chung tên là Đặng Trung Đ , sinh ngày 26 tháng 9 năm 2008 và Đặng Thành T , sinh ngày 21 tháng 6 năm 2013 cho đến khi con đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001010 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Tam Đa, Vĩnh Bảo, HP (cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý